

NÊN DỊCH CÁC CẤU TRÚC CÓ ĐỘNG TỪ NGUYÊN DẠNG (THỂ CHƯA HOÀN THÀNH VÀ HOÀN THÀNH) TỪ TIẾNG NGA SANG TIẾNG ANH NHƯ THẾ NÀO?

Lê Công Thìn*

Đặt vấn đề

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến những khía cạnh cụ thể liên quan đến cách chuyển dịch các cấu trúc có động từ nguyên dạng (infinitive) thể hoàn thành và chưa hoàn thành từ tiếng Nga sang tiếng Anh.

Động từ trong tiếng Nga được chia thành hai thể: Thể chưa hoàn thành và thể hoàn thành.

Đặc điểm cơ bản của thể động từ trong tiếng Nga khiến người học thường xuyên lúng túng trong cách lựa chọn để sử dụng đó là sự đối lập thể [sự đối lập thể nói một cách khái quát là trong tình huống giao tiếp cụ thể chúng ta phải chọn đúng thể của động từ (chưa hoàn thành/hoàn thành) đúng với yêu cầu của cấu trúc ngữ pháp và ngữ nghĩa, nhưng cũng có những trường hợp có thể sử dụng được cả hai thể và việc chọn thể này hay thể khác sẽ kéo theo sự thay đổi về nghĩa]. Phân tích ba trường hợp **động từ nguyên dạng** trong tiếng Nga có thể sử dụng thể này hoặc thể khác (chưa hoàn thành/hoàn thành) và đưa ra những phương án chuyển dịch sang tiếng Anh cho từng trường hợp là nội dung cơ bản của bài này.

1. Từ tình thái + động từ nguyên dạng

Trong tiếng Nga và tiếng Anh đều tồn tại một nhóm từ được gọi là từ tình thái chỉ sự *cần thiết, không cần thiết, nên, không nên, quan trọng, không quan trọng, có thể, không thể*... thực hiện hoặc tiến hành một hành động nào đó (надо, пора, нужно, можно..., It's time, had better, have (got) to, may, might, can, could, should...). Trong tiếng Nga, sau các từ thuộc nhóm này thường được sử dụng động từ nguyên dạng ở thể chưa hoàn thành và hoàn thành.

a. Надо (Пора) **собираться** домой (*động từ nguyên dạng, chưa hoàn thành*).

b. Надо (Пора) **собраться** домой (*động từ nguyên dạng, hoàn thành*).

Nội dung khái quát của hai câu này là: *chuẩn bị/ đã đến lúc về nhà*. Hãy hình dung tình huống sau đây:

* Đại học Vinh.

Chúng ta đang ở bãi biển Cửa Lò. Một buổi chiều nghỉ ngơi, giải trí sắp kết thúc. Đã đến lúc chúng ta về nhà/khách sạn, nhưng không cần phải vội vàng gì cả. Về ngay lập tức hay về muộn một tí cũng không ảnh hưởng gì. Với tình huống này, trong tiếng Nga, chúng ta dùng câu (a) và có thể dịch sang tiếng Anh như sau:

Bản gốc tiếng Nga	Bản dịch tiếng Anh
a. Надо (Пора) собираться домой.	- It's time to get going. - We'd better be heading back. - It's time to get our things together and be going. - We'd better get organized and be heading out.

Có thể còn nhiều cách dịch khác. Chúng tôi chọn bốn phương án này (cấu trúc tiếp diễn) để chỉ *sự bắt đầu, sự xúc tiến hành động*, chứ không hề đề cập đến kết quả của hành động.

Chúng ta cũng đang tắm biển ở bãi biển Cửa Lò. Bỗng nhiên chúng ta thấy mây đen từ phía chân trời ùn ùn kéo tới, báo hiệu một cơn giông. Hành động về nhà/khách sạn là rất cần thiết, khẩn cấp. Nếu không, sẽ khó tránh hậu quả do giông hoặc bão gây ra. Trong cảnh huống này, người Nga dùng (b).

Bản gốc tiếng Nga	Bản dịch tiếng Anh
b. Надо (Пора) собраться домой.	- We have got to get out of here. - It's time to head out now. - We've got to get back. - It's time to get our things together and be go.

Các phương án dịch này (không dùng các cấu trúc chỉ sự bắt đầu hoặc quá trình) nhấn mạnh tính khẩn cấp và cần thiết của hành động.

c. Можно **приступать** к чтению этой книги (*động từ nguyên dạng, chưa hoàn thành*).

d. Можно **приступить** к чтению этой книги (*động từ nguyên dạng, hoàn thành*).

“*Có thể bắt đầu đọc cuốn sách này*” là nội dung khái quát của hai câu. Chúng ta có thể hình dung như sau: Sinh viên cần phải đọc thêm một số sách hoặc tài liệu với mục đích bổ sung nội dung bài giảng hoặc tham khảo, theo sự hướng dẫn của thầy cô giáo và các em đã đọc xong được một số quyển, bây giờ tiếp sang quyển khác. Tiếp tục công việc đã được bắt đầu từ trước. Câu (c) sẽ được dùng cho tình huống này. Nhưng nếu trước đây đã bị thầy cô giáo khiển trách, nhắc nhở, mà sinh viên vẫn chưa đọc cuốn sách cụ thể đó, thì câu (d) phù hợp cho ngữ cảnh này nhằm thúc giục hành động đọc phải được tiến hành ngay. Đối với mỗi trường hợp có thể có những phương án dịch như sau:

Bản gốc tiếng Nga	Bản dịch tiếng Anh
c. Можно приступать к чтению этой книги.	- You may now proceed to this book. - You may now get started on this book. - You may now undertake reading of this book
d. Можно приступить к чтению этой книги.	- You may now begin this book. - Please begin reading this book. - You may now start this book. - Please start this book.

Trong bản dịch của câu (c) chúng tôi sử dụng các từ, cụm từ *proceed, get started, undertake reading* nhằm nhấn mạnh sự bắt đầu làm tiếp tục những việc đã làm từ trước. Trong câu d), nhấn mạnh hành động phải được làm ngay, không chậm trễ...

Động từ chỉ hoạt động trí tuệ + động từ nguyên dạng.

Nói chung, các cấu trúc này thường chỉ các hành động như *quyết định, chợt nảy ra, có ý định, quyết tâm...* thực hiện một hành động nào đó. Động từ nguyên dạng chưa hoàn thành thường chỉ hành động sẽ xảy ra hoặc sẽ được thực hiện. Động từ nguyên dạng hoàn thành, ngoài việc nêu hành động, còn chỉ kết quả và tính trọn vẹn của hành động.

e. Мы приняли решение **уезжать** (động từ nguyên dạng, chưa hoàn thành)

f. Мы приняли решение **уехать** (động từ nguyên dạng, hoàn thành)

Hai câu này (e, f) đều có một nội dung quyết định rời khỏi một nơi nào đó (đất nước, thành phố, khu nghỉ mát...). Đối với câu (e) chúng ta đã quyết định rời khỏi một đất nước A di cư đến đất nước khác, không phải vì bị xua đuổi, hoặc rơi vào tình thế bất lợi. Tình huống này sử dụng câu (e) để chỉ sự cố gắng, đang chuẩn bị, gói ghém đồ đạc để rời khỏi, không quan tâm đến kết quả hành động. Còn câu (f) chỉ hành động đã được thực hiện trong thời điểm nói. Ở đây nhấn mạnh tính cấp thiết của hành động. Chúng ta có thể có những phương án dịch hai câu (e, f) như sau:

Bản gốc tiếng Nga	Bản dịch tiếng Anh
e. Мы приняли решение уезжать.	- We have decided to emigrate - We have decided to begin the emigration process - We have decided to pursue the course of emigration
f. Мы приняли решение уехать.	- We have decided to emigrate from here. - We have decided to leave the country.

Chúng ta xét thêm ví dụ sau:

g. Возникла у меня мысль **уходить** (động từ nguyên dạng, chưa hoàn thành).

h. Возникла у меня мысль **уйти** (động từ nguyên dạng, hoàn thành).

“Tôi nảy ra ý định rời khỏi nơi nào đó” (cơ quan, buổi liên hoan, buổi hoà nhạc, câu lạc bộ...). Giả dụ chúng ta đang cùng bạn bè trò chuyện, nhâm nhi vui vẻ. Mọi việc diễn ra bình thường. Bỗng nhiên chúng ta nhận thấy hoặc nhớ lại có một việc khác cần làm hơn trò chuyện và ăn uống, nhưng không vì một áp lực nào cả. Câu (g) được sử dụng cho cảnh huống này. Nếu rơi vào hoàn cảnh phải rời khỏi (quá khuya, bị xúc phạm, cảm thấy nhột nhẽ hoặc có những điều không thể chấp nhận được), chúng ta sử dụng câu (h). Với sắc thái ngữ nghĩa như vậy, các câu trên được dịch sang tiếng Anh như sau:

Bản gốc tiếng Nga	Bản dịch tiếng Anh
g. Возникла у меня мысль уходить.	- The thought occurred to me to get going. - The thought occurred to me to be on my way. - The thought occurred to me to get started home.
h. Возникла у меня мысль уйти.	- The thought occurred to me to get gone. - The thought occurred to me to depart. - The thought occurred to me to leave.

2. Động từ chuyển động + động từ nguyên dạng

Động từ nguyên dạng được sử dụng sau nhóm động từ này cũng có những sắc thái ngữ nghĩa như đã trình bày ở trên. Do vậy, chúng tôi sẽ đi thẳng vào phân tích các ví dụ.

i. Мезонёв приехал в Америку **завоевывать** земли для Луиса XIII и **обращать** в христианство индейцев. (động từ nguyên dạng chưa hoàn thành)

k. Мезонёв приехал в Америку **завоевать** земли для Луиса XIII и **обратить** в христианство индейцев. (động từ nguyên dạng hoàn thành)

Nội dung khái quát của hai câu này là Maisoneuve đến Bắc Mỹ chiếm đất cho vua Pháp và cải đạo cho người Ấn Độ theo đạo Cơ đốc. Trong câu (i) các động từ **завоевывать**, **обращать** chỉ các mệnh lệnh Maisoneuve thường nhận được từ nhà vua Pháp. Đây là những công việc Maisoneuve thường làm. Trong câu k) thể hiện sự cần thiết của nhà vua phải lệnh cho Maisoneuve thực hiện nhiệm vụ, có thể vì một nguyên nhân hoặc trong một hoàn cảnh đặc biệt, cụ thể nào đó (có thể trước đây đang làm dở, nay phải tiến hành dứt điểm, hoặc cần phải thực hiện sớm hơn kế hoạch đã vạch...). Vì vậy, có thể có những phương án dịch đối với từng câu như sau:

Tiếng Nga	Tiếng Anh
i. Мезонёв приехал в Америку завоевывать земли для Луиса XIII и обращать в христианство индейцев.	- Maisoneuve came to America to win lands for Louis XIII and to convert Indians to Christianity. - Maisoneuve came to America to engage in the winning of lands for Louis XIII and the converting of Indians to Christianity. - Maisoneuve came to America in order to win lands for Louis XIII and to convert Indians to Christianity.
k. Мезонёв приехал в Америку завоевать земли для Луиса XIII и обратить в христианство индейцев.	- Maisoneuve came to America to win (<i>aforementioned</i>) lands for Louis XIII and to convert the (<i>aforementioned</i>) Indians to Christianity. - Maisoneuve came to America to win <i>these</i> (<i>aforementioned</i>) lands for Louis XIII and to convert the (<i>aforementioned</i>) Indians to Christianity. - Maisoneuve came to America with the mission of the winning <i>those</i> lands for Louis XIII and converting <i>those</i> Indians to Christianity.

Đối với câu (k), khi chuyển dịch sang tiếng Anh, chúng tôi đã sử dụng các từ xác định, chỉ định (*aforementioned, these, those*) nhằm diễn đạt một hành động cụ thể và có kết quả.

Kết luận

Phân tích các cấu trúc có liên quan đến thể động từ trong tiếng Nga và tiếng Anh, chúng ta nhận thấy rằng tình huống đóng vai trò rất quan trọng. Nói khác đi, thể động từ (hoàn thành, chưa hoàn thành) là tình huống và điều này lại đặc biệt quan trọng khi chuyển dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác.

Qua 10 ví dụ đã được trình bày ở trên, đối với các câu có động từ nguyên dạng hoàn thành (b, d, f, h, k) thường dễ tìm ra các cấu trúc tương đồng ngữ nghĩa và dễ dịch hơn.

Ngược lại, các câu có động từ nguyên dạng chưa hoàn thành (a, c, e, g, i) dường như cần phải mất nhiều thời gian hơn để xem xét, lựa chọn các cấu trúc tương đồng với các nét nghĩa và tình huống sử dụng của động từ chưa hoàn thành: đang diễn ra, bắt đầu, có tính chất thường nhật, thói quen...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Brislin Ricard W., *Translation: Application and Research* [M], New York, Gardner Press Inc, 1976.
2. Mark Aronoff, Janie Rees Miller, *The handbook of Linguistics*, Blackwell Publishers Ltd, 2001.
3. Nida, Eugence, Leyde, Brill, , *The theory and Practice of Translation*, 1969.
4. Toury, G, 1978 revised, *The Nature and Role of Norms in Translation*, 1995.